



## TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TỚI HOẠT ĐỘNG CHO VAY CỦA NGÂN HÀNG Ở VIỆT NAM

✍ TS. Nguyễn Văn Phương \*

**T**rong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái sâu và chưa thoát ra khỏi ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, kinh tế Việt Nam năm 2020 có mức tăng trưởng dương thuộc nhóm cao nhất thế giới, đạt 2,91% so với năm 2019<sup>1</sup>. Trong đà phục hồi kinh tế của Việt Nam, tăng trưởng tín dụng của toàn hệ thống ngân hàng đến hết năm 2020 đạt 12,13% so với cuối năm 2019<sup>2</sup> (cao hơn mức tăng trưởng tín dụng 12,1% của năm 2019), góp phần cung ứng vốn thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế, đáp ứng nhu cầu vốn của các doanh nghiệp, khôi phục sản xuất kinh doanh. Mặc dù tín dụng các tháng cuối năm 2020 có sự tăng trưởng mạnh, nhưng hiện nay, nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng đang tồn dư khá nhiều, trong khi nhu cầu vốn vay của các doanh nghiệp có dấu hiệu chững lại

nên các tổ chức tín dụng cần tìm hướng đi mới phù hợp, chủ động tìm kiếm các dự án đầu tư hiệu quả, khả thi và các nhu cầu vốn vay hợp pháp của doanh nghiệp, người dân để cấp vốn vay, đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng trong năm 2021.

### 1. Chia sẻ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp để đồng hành phát triển

Đại dịch Covid-19 đã tác động đến mọi thành phần kinh tế trong xã hội, trong đó ngành nghề chịu ảnh hưởng nặng nề nhất có thể kể đến ngành dịch vụ vận tải, ngành may mặc, da giày, du lịch, nhà hàng, khách sạn... Theo Tổng cục Thống kê, năm 2020, cả nước có gần 101.700 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 13,9% so với năm trước. Trong đó, có 46.600 doanh nghiệp tạm

ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 62,2% so với năm trước. Có gần 37.700 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và gần 17.500 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể. Trung bình mỗi tháng có gần 8.500 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

Tuy nhiên, không phải lúc doanh nghiệp gặp khó khăn trong kinh doanh (thị trường bị thu hẹp, doanh thu giảm, hàng tồn kho tăng, sức tiêu thụ sản phẩm hàng hóa chậm, đầu vào và đầu ra đều không thuận lợi...) thì các ngân hàng ngừng ngay việc cung cấp vốn vay và hình thức cấp tín dụng khác cho doanh nghiệp mà chỉ xem xét thận trọng, chặt chẽ hơn trước khi quyết định cấp vốn vay, giải ngân hoặc cấp tín dụng dưới hình thức khác. Bởi vì xét cho cùng, sự an toàn và hiệu quả sử dụng vốn vay của doanh nghiệp là điều kiện và cơ sở để ngân hàng có khả năng thu

\* Phó Giám đốc Vietcombank Chi nhánh Chương Dương



hồi vốn cho vay đầy đủ, đúng hạn, qua đó giúp ngân hàng sử dụng vốn huy động hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng và góp phần gia tăng lợi nhuận. Khi tăng trưởng kinh tế bị suy giảm và doanh thu, lợi nhuận của các doanh nghiệp bị giảm sâu so với trước khi xảy ra đại dịch Covid-19, dưới sự chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, năm 2020, các ngân hàng đã đồng thuận chấp nhận giảm lợi nhuận để ra từ đầu năm bằng việc hạ lãi suất cho vay, miễn, giảm một số phí dịch vụ để chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tiếp tục hoạt động kinh doanh, dần dần ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh. Trong bối cảnh nền kinh tế không thuận lợi kinh doanh thì như một lẽ tất yếu, các doanh nghiệp có chiến lược, phương án kinh doanh dài hạn và ngắn hạn phù hợp, biết giữ uy tín và điều chỉnh kịp thời hoạt động kinh doanh phù hợp với sự thay đổi, biến động của thị trường trên cơ sở thực tế hiện có của từng doanh nghiệp (phạm vi, lĩnh vực ngành nghề kinh doanh, trình độ và kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất, kỹ thuật - công nghệ...) thì dù có bị ảnh hưởng, tác động nhất định từ các yếu tố bên ngoài và thị trường, các doanh nghiệp đó nhất định vượt qua khó khăn, sớm ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh. Ngược lại, các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh mang tính chất ngắn hạn, không coi trọng “chữ tín” và không biết điều chỉnh kịp thời hoạt động kinh doanh phù hợp với sự biến động của thị trường thì khó có thể tiếp

tục duy trì hoạt động kinh doanh, thậm chí ngừng hoạt động theo đúng quy luật của nền kinh tế thị trường. Đây cũng là thời điểm thích hợp để ngân hàng rà soát, đánh giá và cơ cấu lại danh mục khách hàng của mình cho phù hợp với tình hình mới. Trên cơ sở đó, ngân hàng có biện pháp ứng xử cấp tín dụng với từng doanh nghiệp (hình thức cấp tín dụng, hạn mức cấp tín dụng, lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh được tài trợ vốn...) dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả đạt được trong suốt thời gian chịu ảnh hưởng, tác động của đại dịch Covid-19.

Về nguyên tắc chung, tất cả các khách hàng là doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 và đáp ứng các điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước đều được ngân hàng xem xét, hỗ trợ lãi suất, phí và vốn vay. Với việc đánh giá và phân loại khách hàng doanh nghiệp như trên, đối với doanh nghiệp không có giải pháp điều chỉnh kịp thời kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình của đại dịch Covid-19 và phải hoạt động cầm chừng, sau khi chia sẻ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp bằng biện pháp giảm lãi suất cho vay, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ mà doanh nghiệp vẫn không phục hồi được hoạt động kinh doanh thì ngân hàng có thể ngừng cho vay và cấp tín dụng dưới hình thức khác. Đối với doanh nghiệp biết cách vượt qua khó khăn của đại dịch Covid-19 thì ngoài các điều kiện áp dụng chung đối với doanh nghiệp bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 như cơ cấu lại thời hạn trả nợ,

giữ nguyên nhóm nợ. Theo quy định của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước (sau đây viết tắt là “Thông tư 01/2020/TT-NHNN”), trên cơ sở nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp, các ngân hàng đánh giá, lựa chọn doanh nghiệp để cho vay, cấp tín dụng dưới hình thức khác, thậm chí việc cho vay được thực hiện dựa trên từng giao dịch cụ thể, đánh giá hiệu quả đầu vào, đầu ra của từng hợp đồng kinh doanh thương mại/đơn đặt hàng giữa bên mua với bên bán...

Kể từ đầu năm 2020 đến nay, nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng đã và đang chịu ảnh hưởng, tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19. Trước khó khăn chung của nền kinh tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã 03 lần hạ lãi suất điều hành và ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN làm cơ sở pháp lý cho các tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19. Theo đó, các tổ chức tín dụng đã 03 lần đồng thuận hạ lãi suất cho vay từ 1,5% - 2%/năm để hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Nhờ đó, lãi suất cho vay giảm bình quân khoảng 1%/năm so với cuối năm 2019; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với một số ngành, lĩnh vực ưu tiên ở mức 4,5%/năm. Tính đến cuối tháng 12/2020, các tổ chức tín dụng đã cơ cấu thời hạn trả nợ cho khoảng 270 nghìn khách hàng với dư nợ gần 355 nghìn tỷ đồng; miễn, giảm, hạ lãi suất cho khoảng

590 nghìn khách hàng với dư nợ trên 1 triệu tỷ đồng; cho vay mới lãi suất ưu đãi với doanh số lũy kế từ ngày 23/01/2020 đến cuối tháng 12/2020 đạt gần 2,3 triệu tỷ đồng cho hơn 390 nghìn khách hàng. Ước tính tổng số tiền phí dịch vụ thanh toán mà các ngân hàng miễn, giảm cho khách hàng đến hết năm 2020 sau 02 đợt giảm phí là khoảng 1.004 tỷ đồng<sup>3</sup>.

Trước tình hình đại dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp, ở châu Âu, Mỹ và nhiều nước khác trên thế giới vẫn chưa hoàn toàn kiểm soát được đại dịch Covid-19, vắc-xin Covid-19 đang trong giai đoạn thử nghiệm, ngày 26/12/2020, tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ ngân hàng năm 2021, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Thị Hồng yêu cầu các tổ chức tín dụng tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động, giảm chi tiêu lợi nhuận để có điều kiện giảm lãi suất cho vay, nhất là đối với khoản cho vay cũ, cho vay trung dài hạn cho doanh nghiệp và người dân<sup>4</sup>.

## 2. Đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng gắn với kiểm soát chất lượng và xử lý nợ xấu

Năm 2021, nền kinh tế thế giới và trong nước được dự báo sẽ dần được phục hồi, phát triển do dịch bệnh Covid-19 đang từng bước được kiểm soát ở một số nước, vắc-xin Covid-19 đã được sản xuất thành công và đang trong giai đoạn thử nghiệm, Ngân hàng Nhà nước định hướng tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 12%; mức tăng trưởng tín dụng khoảng 12% và

sẽ được điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. Trên cơ sở định hướng và chính sách tiền tệ được dự báo “nới lỏng” của Ngân hàng Nhà nước, các ngân hàng chủ động xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2021 cho phù hợp với tình hình kinh tế trong nước và thế giới, trong đó tăng trưởng tín dụng hợp lý gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát chặt tín dụng trong lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Ngân hàng tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh Covid-19 để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho họ được tiếp cận nguồn vốn vay giá rẻ, kịp thời nhằm tận dụng được cơ hội kinh doanh, phát triển sản xuất và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, tiêu dùng. Ngoài ra, một giải pháp cần thiết để hạn chế nợ xấu gia tăng được đánh giá phù hợp trong giai đoạn hiện nay là việc các ngân hàng cần nỗ lực đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng trong ngắn hạn và điều chỉnh danh mục cho vay, thậm chí hướng tới điều chỉnh danh mục tài sản tiến tới giảm tỷ trọng tài sản tín dụng, tăng tài sản phi tín dụng trong dài hạn.

Bên cạnh việc mở rộng và tăng trưởng tín dụng gắn với kiểm soát chất lượng, các ngân hàng cần quyết liệt, chủ động hơn nữa trong công tác xử lý thu hồi nợ xấu để tạo nguồn bổ sung cung cấp vốn cho nền kinh tế và dự phòng nợ xấu phát sinh thêm trong năm 2021. Thông tư số 01/2020/TT-NHNN đang giúp các ngân hàng hoãn, giãn việc ghi nhận nợ xấu và các thiệt hại

từ dịch bệnh Covid-19 trong ngắn hạn có thể đẩy các khó khăn, chất lượng tín dụng không tốt cho ngân hàng trong tương lai thông qua cách ghi nhận từ từ theo một lộ trình giãn ra nhất định, thay vì dồn lại trong một thời điểm gây sức ép lên kết quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng, từ đó ảnh hưởng tiêu cực lên nền kinh tế. Nếu tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp không sớm được phục hồi, các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ trong năm 2020 sẽ trở thành nợ xấu thực sự vào một thời điểm nào đó trong thời gian tới.

Không chỉ đến cuối năm 2020, thực trạng nợ xấu của hệ thống ngân hàng mới được xác định tăng lên so với cuối năm 2019 mà ngay từ giữa năm, ngày 27/7/2020, Ban chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống ngân hàng đã họp đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (sau đây viết tắt là “Nghị quyết 42 của Quốc hội”) và Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020” (sau đây viết tắt là “Đề án 1058 của Thủ tướng Chính phủ”). Qua đó, toàn hệ thống ngân hàng đã xử lý được 557.000 tỷ đồng nợ xấu, trong đó các tổ chức tín dụng tự xử lý được trên 76%, giúp giảm tỷ lệ nợ xấu nội bảng xuống còn 1,63%, tỷ lệ nợ xấu nội bảng kể cả nợ bán cho VAMC và nợ tiềm



ấn ở mức khoảng 4,43%, giảm mạnh so với mức 10,08% trước đây. Ban chỉ đạo cũng thừa nhận còn một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết 42 của Quốc hội và Đề án 1058 của Thủ tướng Chính phủ như việc tăng vốn điều lệ, đặc biệt là các ngân hàng thương mại nhà nước, tiến độ cơ cấu lại một số tổ chức tín dụng chậm, thể chế còn một số bất cập<sup>5</sup>...

Năm 2020, mặc dù ngành Ngân hàng phải đối diện với nhiều khó khăn và thách thức nhưng lợi nhuận của một số ngân hàng đạt được khá ấn tượng. Tuy nhiên khi có kết quả kinh doanh tốt, các ngân hàng thường có xu hướng tận dụng những giai đoạn lợi nhuận tăng mạnh để tăng cường trích lập dự phòng rủi ro tín dụng và chuyển nợ xấu, nợ ngoài bảng (nợ được xử lý bằng quỹ dự phòng rủi ro). Do đó, với dự kiến quy mô tăng trưởng kinh tế nhanh hơn trong năm 2021 (GDP được Quốc hội phê duyệt mức tăng khoảng 6%) và đóng góp tích cực vào kết quả lợi nhuận, không loại trừ khả năng nhiều ngân hàng sẽ tận dụng cơ hội đó để chuyển nợ xấu và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng thực chất hơn, từ đó kim hãm tăng trưởng lợi nhuận.

Rủi ro nợ xấu của các ngân hàng vẫn còn hiện hữu, có thể bộc lộ rõ hơn trong năm 2021 và ngành Ngân hàng vẫn nặng gánh nợ xấu trích lập dự phòng rủi ro được Fitch Ratings nhận định sẽ tiếp tục tăng do ảnh hưởng, tác động của đại dịch Covid-19 kéo dài. Mặt khác, khi lãi suất huy động của ngân hàng ngày càng giảm thì người dân và doanh

nh nghiệp có thể chuyển nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi sang các kênh đầu tư khác mang lại lợi ích cao hơn như đầu tư bất động sản, kinh doanh chứng khoán, mua bán vàng... Điều này được dự báo lãi suất cho vay của ngân hàng sẽ khó giảm sâu trong năm 2021.

Chính vì vậy, tại Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 07/01/2021 về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2021, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã yêu cầu các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện các giải pháp cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng, tích cực triển khai các biện pháp xử lý nợ xấu, kiểm soát và hạn chế nợ xấu mới phát sinh, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động của tổ chức tín dụng, đặc biệt là đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao, đảm bảo an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

### 3. Một số vấn đề đặt ra đối với các ngân hàng trong năm 2021

*(i) Áp lực tăng lãi suất tiền gửi và giảm lãi suất cho vay*

Trong năm 2020, lợi nhuận thu được từ lãi vẫn chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng lợi nhuận của các ngân hàng vì biên độ lãi suất đầu ra - đầu vào của nhiều ngân hàng được mở rộng do lãi suất cho vay giảm chậm hơn lãi suất huy động. Dự báo trong năm 2021, biên độ lãi suất đầu ra - đầu vào của ngân hàng có thể bị thu hẹp khi áp lực lãi suất tiền gửi có thể tăng trở lại, trong khi ngân hàng vẫn phải giữ lãi suất cho vay hoặc thậm chí phải giảm thêm lãi suất cho vay để hỗ

trợ các doanh nghiệp, nền kinh tế theo định hướng của Chính phủ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước<sup>6</sup>.

*(ii) Áp dụng công nghệ số để cạnh tranh, giữ thị phần và mở rộng kinh doanh*

Sự cạnh tranh từ các công ty công nghệ tài chính (Fintech) sẽ gây áp lực đối với các ngân hàng về việc chia sẻ thị phần ở một số dịch vụ truyền thống như thanh toán, chuyển tiền, phân phối bảo hiểm và thậm chí là cho vay, từ đó cũng dần ảnh hưởng lên nguồn thu phí dịch vụ, thu nhập từ cho vay của các ngân hàng. Gần đây mô hình cho vay ngang hàng đã được các cơ quan quản lý nhà nước đề xuất có chính sách kiểm soát, nhưng điều đó có thể mở đường cho việc hợp thức hóa mô hình kinh doanh này trong giai đoạn tới.

Trong khi đó, dịch vụ thanh toán di động (Mobile Money) với sự tham gia của các doanh nghiệp viễn thông, trong đó giai đoạn đầu tiên sẽ cung cấp các dịch vụ cơ bản như chuyển tiền, rút tiền, thanh toán,... và tương lai có thể là các sản phẩm như thu chi hộ, cho vay, gửi tiền,... đòi hỏi các ngân hàng phải vào cuộc với sự cạnh tranh quyết liệt hơn. Do đó, nhiều ngân hàng đã áp dụng chính sách miễn phí chuyển khoản, quản lý tài khoản để duy trì khả năng cạnh tranh và giữ chân khách hàng.

Trước tình thế trên, các ngân hàng không thể không áp dụng công nghệ chuyên đổi số càng nhanh càng tốt trong các sản phẩm dịch vụ của mình nếu không muốn suy giảm năng lực cạnh tranh trước các đối thủ mới, đặc biệt trong bối cảnh các yêu

câu bảo mật dữ liệu thông tin khách hàng, bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thanh toán và công nghệ thông tin, cũng như các quy trình quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng đòi hỏi ngày càng được nâng cao.

Dù vậy, việc nâng cấp các nền tảng công nghệ đang đặt các ngân hàng trước thách thức gia tăng chi phí chuyển đổi, cũng như thiếu hụt đội ngũ nhân lực có chất lượng cao và thích nghi tốt với sự chuyển đổi tất yếu để theo kịp thời đại của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Vì vậy, ngay từ đầu năm 2021, các ngân hàng đã lên kế hoạch tổ chức triển khai các giải pháp để phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại; thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; đảm bảo an ninh, an toàn công nghệ thông tin và hệ thống thanh toán...

*(iii) Thu hẹp chênh lệch giữa tăng trưởng huy động vốn và tăng trưởng tín dụng*

Thừa vốn là thực trạng của nhiều ngân hàng trong năm 2020, khi những ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã thúc đẩy dòng vốn chảy mạnh vào ngân hàng như một kênh đầu tư an toàn, trong khi nhu cầu vay vốn suy yếu trầm trọng. Số liệu cập nhật đến ngày 24/11/2020, huy động vốn tăng 10,65% so với đầu năm 2020, tín dụng tăng 7,93% và tổng phương tiện thanh toán tăng 10,31%. Như vậy, chênh lệch giữa tăng trưởng huy động vốn và tín dụng tiếp tục được mở rộng thêm, từ mức 2,58% vào tháng 09/2020 lên 2,72% vào tháng 11/2020, bất chấp tốc độ tăng trưởng tín dụng đã có sự cải thiện đáng kể từ đầu

tháng 10/2020 đến cuối năm<sup>7</sup>.

Chính vì vậy, năm 2021, ngoài việc kiểm soát chất lượng tín dụng và tăng cường xử lý thu hồi nợ xấu, các ngân hàng cần có giải pháp phù hợp, kịp thời để nhanh chóng đưa nguồn vốn huy động đến những khách hàng có năng lực, uy tín và có nhu cầu vốn trên nguyên tắc bảo đảm an toàn, hiệu quả và thu hồi đầy đủ, đúng hạn, trong đó ngân hàng lưu ý một số vấn đề sau:

- Đẩy mạnh cho vay tiêu dùng hướng tới khách hàng cá nhân. Đây là những khách hàng vay có dư nợ chiếm tỷ trọng lớn ở hầu hết các ngân hàng trong năm 2020 nhưng tỷ lệ nợ xấu luôn ở mức thấp (dưới 1%).

- Đầu tư mạnh vào trái phiếu doanh nghiệp. Mặc dù các điều kiện phát hành riêng lẻ trái phiếu doanh nghiệp đã được thắt chặt theo Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ nhưng việc ngân hàng đẩy mạnh đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp được coi như là một giải pháp góp phần đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn.

- Đầu tư vào trái phiếu chính phủ cũng là một kênh đầu tư an toàn nhằm đa dạng hóa sản phẩm và các kênh đầu tư, gia tăng lợi nhuận cho ngân hàng.

- Giảm lãi suất để tiết chế nguồn vốn đầu vào. Lãi suất đầu vào giảm là cơ sở để các ngân hàng tiết giảm được chi phí đầu vào. Từ đó, ngân hàng có điều kiện giảm lãi suất cho vay để tạo nguồn vốn cho vay giá rẻ, kích cầu.

- Tiếp tục cắt giảm các thủ tục và giấy tờ không cần thiết để

các doanh nghiệp, người dân tiết kiệm được chi phí, nhanh chóng tiếp cận được vốn vay đưa vào sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu sinh hoạt tiêu dùng...

- Đào tạo và đào tạo lại cho đội ngũ cán bộ, nhân viên trực tiếp bán hàng về cả chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp để nâng cao chất lượng dịch vụ, thái độ phục vụ khách hàng phù hợp với cơ chế thị trường...

Định hướng, kế hoạch và biện pháp triển khai thực hiện kinh doanh nêu trên mới chỉ là giai đoạn khởi đầu mang tính chủ quan của ngân hàng trong năm kinh doanh 2021. Do vậy, trong quá trình thực hiện, ngân hàng có thể tiếp tục duy trì thực hiện hoặc chủ động, linh hoạt điều chỉnh hoạt động kinh doanh cho phù hợp với tín hiệu, sự biến động của thị trường trong nước, quốc tế và chính sách, quy định của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước từng thời điểm. ■

<sup>1</sup> Bà Nguyễn Thị Hương - Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê công bố tại cuộc họp báo ngày 27/12/2020 ở Hà Nội.

<sup>2</sup> Nguồn: <https://laodong.vn/kinh-te/pho-thong-doc-nhnn-dao-minh-tu-tang-truong-tin-dung-dat-1213-8686791.do>.

<sup>3</sup> Nguồn: <https://thoibaonganhng.vn/hoi-nghi-trien-khai-nhiem-vu-ngan-hang-nam-2021-110287.html>.

<sup>4</sup> Nguồn: <https://nld.com.vn/kinh-te/thong-doc-ngan-hang-nha-nuoc-giam-loi-nhuan-de-giam-lai-vay-2020122711442384.htm>.

<sup>5</sup> Hồ Hữu Tín - Lê Đức Quang Tú: "Nhìn lại tình hình xử lý nợ xấu sau ba năm", Thời báo Kinh tế Sài Gòn số 39-2020 ngày 24/9/2020, trang 12-14.

<sup>6</sup> Nguồn: <https://nld.com.vn/kinh-te/thong-doc-ngan-hang-nha-nuoc-giam-loi-nhuan-de-giam-lai-vay-2020122711442384.htm>.

<sup>7</sup> Thụy Lê "Giảm lãi suất và hóa giải bài toán thừa vốn", Thời báo Kinh tế Sài Gòn số 50-2020 ngày 10/12/2020, trang 43-44.